SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU;
Thời gian ký: 08/01/2025 08:23:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51 /2024/QĐ-UBND	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với địa bàn Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-

BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 579/TTr-STNMT ngày 23 tháng 9 năm 2024 và báo cáo giải trình tại các văn bản số số 9650/STNMT-KHTC ngày 04 tháng 11 năm 2024, văn bản số 10343/STNMT-KHTC ngày 26 tháng 11 năm 2024, văn bản số 10893/STNMT-KHTC ngày 13 tháng 12 năm 2024 về dự thảo Quyết định ban hành Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bao gồm đơn giá cho các hoạt động quan trắc sau:

a) Hoạt động quan trắc môi trường không khí ngoài trời, tiếng ồn và độ rung;

b) Hoạt động quan trắc môi trường nước mặt lục địa;

c) Hoạt động quan trắc môi trường đất;

d) Hoạt động quan trắc môi trường nước dưới đất;

đ) Hoạt động quan trắc chất lượng nước mưa;

e) Hoạt động quan trắc chất lượng nước biển;

g) Hoạt động quan trắc phóng xạ;

h) Hoạt động quan trắc khí thải;

i) Hoạt động quan trắc nước thải;

k) Hoạt động quan trắc chất lượng trầm tích;

l) Hoạt động quan trắc chất thải;

m) Hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường không khí tự động liên tục;

n) Hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động liên tục.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các công việc về hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nguồn vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Nội dung chính của Bộ đơn giá

Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bao gồm:

1. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trừ huyện Côn Đảo) (Chi tiết cụ thể tại Phụ lục 01);

2. Đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn huyện Côn Đảo (Chi tiết cụ thể tại Phụ lục 02).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Bộ đơn giá này; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bộ đơn giá trong trường hợp có sự thay đổi về định mức, chế độ, đơn giá thiết bị, vật liệu, dụng cụ theo mặt bằng đơn giá trên địa bàn tỉnh và khi mức lương cơ sở được Chính phủ điều chỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Bộ đơn giá tại Quyết định này áp dụng trong các trường hợp:

1. Nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt dự toán, phương án nhưng đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành chưa triển khai thực hiện thì điều chỉnh theo đơn giá quy định tại Quyết định này.

2. Nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt sau khi Quyết định này có hiệu lực.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc đính chính Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5 (th/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- TTr. HĐND huyện, TX, TP;
- UBND huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (đăng tải);
- TT CNTT TN&MT (đăng tải);
- Lưu: VT, STNMT(…).

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh